

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 13/2018/NQ-HĐND

Nghệ An, ngày 12 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

**Quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong
sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp trên địa bàn tỉnh Nghệ An**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN
KHÓA XVII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22 tháng 5 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp;

Xét Tờ trình số 8805/TTr-UBND ngày 17 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

a) Nghị quyết này quy định về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất gắn với tiêu thụ sản phẩm trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp và diêm nghiệp (sau đây gọi chung là sản phẩm nông nghiệp) trên địa bàn tỉnh Nghệ An;

b) Các nội dung khác không quy định trong Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05 tháng 7 năm 2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.

2. Đối tượng áp dụng

a) Nông dân, chủ trang trại, người được ủy quyền đối với hộ nông dân, tổ hợp tác (sau đây gọi chung là nông dân);

b) Cá nhân, người được ủy quyền đối với nhóm cá nhân, hộ gia đình đăng ký hộ kinh doanh (sau đây gọi chung là cá nhân);

c) Hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã (sau đây gọi chung là hợp tác xã);

d) Doanh nghiệp;

đ) Các tổ chức, cá nhân khác có liên quan trong việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 2. Chính sách hỗ trợ chi phí tư vấn xây dựng liên kết

1. Chính sách hỗ trợ: Chủ trì liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 100% chi phí tư vấn xây dựng liên kết, tối đa không quá 200 triệu đồng, bao gồm tư vấn, nghiên cứu để xây dựng hợp đồng liên kết, dự án liên kết, phương án, kế hoạch sản xuất kinh doanh, phát triển thị trường.

2. Nguồn kinh phí hỗ trợ và cơ chế hỗ trợ quy định tại khoản 1, Điều này thực hiện theo các kế hoạch, chương trình, dự án thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác.

Điều 3. Chính sách hỗ trợ hạ tầng phục vụ liên kết

1. Chính sách hỗ trợ: Dự án liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ 30% vốn đầu tư máy móc trang thiết bị; xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết bao gồm: Nhà xưởng, bến bãi, kho tàng phục vụ sản xuất, sơ chế, bảo quản, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp. Tổng mức hỗ trợ không quá 4 tỷ đồng.

2. Nguồn kinh phí, mức hỗ trợ quy định tại khoản 1, Điều này thực hiện theo Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu tái cơ cấu kinh tế nông nghiệp và phòng chống giảm nhẹ thiên tai, ổn định đời sống dân cư và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

Điều 4. Chính sách hỗ trợ đào tạo, tập huấn và giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm

1. Chính sách hỗ trợ: Ngoài phần hỗ trợ vốn đầu tư xây dựng các công trình hạ tầng phục vụ liên kết quy định tại Điều 3, Nghị quyết này, các bên tham gia liên kết được ngân sách nhà nước hỗ trợ để thực hiện các nội dung sau:

a) Hỗ trợ 100% kinh phí tập huấn kỹ thuật, nâng cao nghiệp vụ quản lý, kỹ thuật sản xuất, năng lực quản lý hợp đồng, quản lý chuỗi và phát triển thị trường cho cán bộ quản lý hợp tác xã và nông dân tham gia liên kết theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt và hỗ trợ 100% kinh phí đào tạo nghề liên quan đến các hợp đồng, dự án liên kết theo dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Hỗ trợ 50% chi phí giống, vật tư, bao bì, nhãn mác sản phẩm cho 02 vụ hoặc 02 chu kỳ sản xuất, khai thác sản phẩm thông qua các dịch vụ tập trung của hợp tác xã;

c) Hỗ trợ 40% và không quá 300 triệu đồng chi phí chuyên giao, ứng dụng khoa học kỹ thuật mới, áp dụng quy trình kỹ thuật và quản lý chất lượng đồng bộ theo chuỗi cho mỗi hợp đồng, dự án liên kết.

2. Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ tại điểm a, khoản 1, Điều này, thực hiện theo quy định của các chương trình, dự án về khuyến nông; chương trình đào tạo nghề nông nghiệp cho lao động nông thôn; chính sách đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực đối với hợp tác xã và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

3. Nguồn kinh phí và mức hỗ trợ tại các điểm b, c, khoản 1, Điều này, thực hiện theo quy định của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và nguồn vốn từ các chương trình, dự án hợp pháp khác.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Các bên tham gia liên kết đã được UBND tỉnh phê duyệt Dự án theo Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, đang hưởng chính sách thì tiếp tục được hưởng các chính sách đã được phê duyệt. Trường hợp Phương án/Dự án xây dựng cánh đồng lớn gắn liên kết sản xuất với tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp đang đề xuất trình cơ quan có thẩm quyền để được hưởng chính sách trước khi Nghị quyết này có hiệu lực thi hành, mà chưa được UBND tỉnh phê duyệt Dự án, thì tiếp tục hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh và các đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 12 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 01 năm 2019.

2. Bãi bỏ Nghị quyết số 52/2016/NQ-HĐND ngày 16 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An quy định mức hỗ trợ xây dựng cánh đồng lớn trên địa bàn tỉnh Nghệ An theo Quyết định số 62/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 10 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ./.

CHỦ TỊCH
Nguyễn Xuân Sơn